

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày: 16-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Võ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, tên gọi khác: Lê L, sinh ngày 12/6/1966 tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Võ Thị P; Có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 1503/2005/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2010, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự theo quyết định của bản án); Nhân thân: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 37/2015/HSPT (đã chấp hành xong bản án); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2020 đến nay tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị T; Sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

2. Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu Đ; Sinh năm 1966; Trú tại: Xóm T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

2. Bà Nguyễn Thị C; Sinh năm 1968; Trú tại: Xóm T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

3. Ông Nguyễn Hữu T1; Sinh năm 1963; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

4. Ông Phan Đình L; Sinh năm 1958; Trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1973; Trú tại: Thôn M, xã T, thành phố H; *Vắng mặt.*

2. Ông Thái Hữu Đ1; Sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

3. Bà Nguyễn Thị T1; Sinh năm 1972; Trú tại: Thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

4. Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm 1963; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 21/6/2020, Lê Văn L đi chơi về thì phát hiện trước cửa nhà mình tại thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh có một con bò cái màu vàng, bò đang mang thai, nặng 90kg có buộc dây thừng màu xanh của chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn D. L dắt con bò lại buộc trước hàng rào của mình để có ai đi tìm thì sẽ thấy rồi vào nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/6/2020, L nảy sinh ý định trộm cắp con bò bán lấy tiền tiêu xài nên lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 38R1-1139 kéo theo chiếc xe kéo tự chế chở con bò mang ra chợ Nhe thuộc xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Khoảng gần 5 giờ cùng ngày, trên đường mang bò đi bán thì L gặp ông Nguyễn Hữu Đ là người quen cùng làm nghề buôn bán bò với L. Khi nhìn thấy con bò, ông Đ hỏi mua và L đồng ý bán cho ông Đ con bò với giá 17.500.000 đồng. L chở bò đến nhà giao cho ông Nguyễn Hữu Đ và lấy số tiền trên tại bà Nguyễn Thị C (vợ của ông Đ). Đến chiều cùng ngày, ông Đ bán con bò cho ông Nguyễn Hữu T1 với số tiền 19.700.000 đồng. Ngày

23/6/2020, ông T1 bán con bò này cho ông Phan Đình L với số tiền 22.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận : 01 con bò giống cái màu vàng, nặng 90kg trị giá 21.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-TPHT ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 22/6/2020 tại thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 con bò giống cái màu vàng, nặng 90kg trị giá 21.500.000 đồng của chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn D bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con bò giống cái màu vàng nặng 90kg trả lại cho bị hại chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn D là phù hợp. Chiếc xe máy và xe kéo tự chế bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã bán cho 01 người không quen biết, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn D đã nhận lại con bò. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày bán bò cho ông Đ với giá 13.500.000đ chứ không phải 17.500.000đ như ông Đ và bà C trình bày nhưng quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho ông Đ và bà C số tiền 17.500.000đ; Ông Nguyễn Hữu T1, ông Phan Đình L đã được trả lại tiền mua bò. Chị T, anh D, bà C, ông Đ, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Phan Đình L không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hữu Đ, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Phan Đình L là những người mua bò của L trộm cắp nhưng đều không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nên không xử lý đối với bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hữu Đ, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Phan Đình L là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Lê Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền